

 C. 填入聽到的生詞。
tiān rù tīng dào de shēng cí

悶熱
mèn rè

耐髒
nài zāng

設計
shè jì

耐穿
nài chuān

彈性
tán xìng

名人
míng rén

明星
míng xīng

1. 每一年的_____都不太一樣，去年流行窄的，今年流行寬的。
2. 牛仔褲除了年輕人愛穿，甚至連一些_____或是_____也喜歡穿。
3. 現在做牛仔褲的布料又薄又透氣，而且有_____，連夏天穿起來也不覺得_____。
4. 聽說牛仔褲最早是美國工人的工作服，因為這種布料特別_____又_____，後來穿的人越來越多。

 D. 請聽對話，使用代號回答問題。
qǐng tīng duì huà shǐ yòng dài hào huí dá wèn tí

1

Answer: _____

2

Answer: _____

3

Answer: _____

4

Answer: _____